TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-PT
Ngày: 27 - 02 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Trang và bà Nguyễn Thị My My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/HS-PT ngày 13/01/2025 đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Nguyễn Vĩnh T**, Sinh ngày: 18/7/2000 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vĩnh S và con Đặng Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 Tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lưu hành tiền giả", ngày 10/02/2024 thì chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 06/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 06/11/2020 đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Ông Lưu Thành H1, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Ông Đậu Minh V, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3./ Bà Phan Thị Nhật Á, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Lưu Hoàng Gia L không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/9/2024, Lưu Hoàng Gia L và Nguyễn Vĩnh T đang ở nhà thì ông Lưu Thành H1 (bố ruột của L) gọi điện thoại nhờ L đi phun thuốc sâu cho cây sầu riêng tại rẫy của gia đình tại buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên L rủ T cùng đi. L mượn xe ô tô biển số 47C-166.26 của ông Đậu Minh V rồi điều khiển xe chở T đến rẫy sầu riêng của gia đình L. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì đến nơi và pha thuốc chuẩn bị phun cho sầu riêng. Do bản thân L hiện tại đang cần tiền trả nợ, biết được quả cau đang bán được giá cao nên trong khi pha thuốc sâu, L nảy sinh ý định trộm cắp quả cau để bán, lấy tiền trả nợ. Biết rẫy của ông Nguyễn Thanh D bên cạnh có trồng cau và có một số buồng cau có thể thu hoạch được nên L nói với T ra phía sau vườn cắt, T hiểu ý của L liền đi vào trong chòi rẫy của gia đình L lấy một con dao Thái lan, cán màu vàng dài khoảng 20 cm đi sang rẫy nhà ông D để cắt trộm quả cau. Sau khi cắt trộm được cau, Thái dồn lại một chỗ, sau đó L và T dùng xe rùa của nhà ông H1 vận chuyển cau vào trong chòi rẫy bỏ lên xe ô tô biển số 47C-166.26 đưa đến chợ A huyện C bán cho bà Phan Thị Nhật Á, được số tiền 6.740.000 đồng. Sau đó cả hai chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Ngày 27/9/2024, ông Nguyễn Thanh D phát hiện bị mất trộm quả cau nên đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, Lưu Hoàng Gia L, Nguyễn Vĩnh T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú khai nhận hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KLĐG ngày 30/9/2024 xác định: 108 kg cau tươi, loại cau dài, màu xanh trị giá 6.588.000 đồng; 10 kg cau tươi, loại cau dài không đạt chất lượng trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 6.738.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vĩnh T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Lưu Hoàng Gia L về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2024, bị cáo Nguyễn Vĩnh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Sau khi phân tích, lập luận đánh giá về tích chất hành vi của bị cáo, Đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào chiều ngày 25/09/2024, tại vườn cau của ông Nguyễn Thanh D, thuộc Buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Lưu Hoàng Gia L và Nguyễn Vĩnh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 108 kg cau tươi, loại cau dài, màu xanh có giá trị 6.588.000 đồng; 10 kg cau tươi, loại cau dài không đạt chất lượng có giá trị 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.738.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Vĩnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Vĩnh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên do ý thức coi

thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nên khi bị cáo L rủ bị cáo trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý ngay và đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thực hành tích cực. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, vừa chấp hành xong bản án khác chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh T, mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Vĩnh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vĩnh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh